

Số: 01/KH-THPT VXLB

Hà Nội, ngày 06 tháng 09 năm 2025

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 4400/QĐ-UBND ngày 26/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Công văn số 3358/SGDĐT-GDTrH-GDĐTNTNN ngày 08/9/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026 cấp trung học phổ thông;

Căn cứ thực tế về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cơ sở vật chất và điều kiện thực tế của trường THPT Vạn Xuân – Long Biên.

II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

Trường THPT Vạn Xuân-Long Biên nằm trên địa bàn phường Bồ Đề, thành phố Hà Nội. Đây là một điều kiện thuận lợi và cũng là khó khăn, thách thức đối với nhà trường. Mật độ dân cư tăng, đối tượng học sinh đa dạng, trong bối cảnh thành phố hiện còn thiếu trường lớp một số khu vực, sĩ số của nhà trường cũng tăng hàng năm. Đó là điều kiện thuận lợi để nhà trường phát triển, nhưng đồng thời đặt ra những thách thức đòi hỏi nhà trường phải đáp ứng như về: cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên, chất lượng giáo dục, đổi mới về phương pháp quản lý và giảng dạy... Tuy nhiên, với sự tin yêu của các bậc phụ huynh, nhà trường đã khẳng định được chất lượng giáo dục trong bề dày truyền thống 25 năm thành lập và phát triển.

Năm học 2025-2026, trong bối cảnh là năm thứ 4 ngành giáo dục tiếp tục triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT), nhà trường chủ động tiếp cận những điều mới và từng bước triển khai một cách linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, sẵn sàng cho sự thay đổi toàn diện về cách dạy học, cách kiểm tra, đánh giá trong năm học. Tuy nhiên, khó khăn ở việc một số phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về CT GDPT mới; một bộ phận học sinh của trường đầu tuyển vào quá thấp, chất lượng trí dục và đức dục hạn chế...

2. Đặc điểm nhà trường

2.1. Học sinh

| Khối lớp | Số lớp | Số học sinh |
|-------------|--------|-------------|
| 12 | 08 | 354 |
| 11 | 08 | 341 |
| 10 | 07 | 285 |
| Toàn trường | 23 | 980 |

2.2. Tình hình đội ngũ

| TT | Môn | Số lượng giáo viên | | | Trình độ chuyên môn | |
|----|-----------|--------------------|-------------------|------------------------|---------------------|------------|
| | | Tổng số | Biên chế (Cơ hữu) | Hợp đồng (Thỉnh giảng) | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| 1 | Toán | 6 | 5 | 1 | 5 | 1 |
| 2 | Ngữ văn | 6 | 5 | 1 | 3 | 3 |
| 3 | Tiếng Anh | 4 | 4 | | 4 | |
| 4 | Vật lí | 2 | 2 | | 1 | 1 |
| 5 | Hóa học | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 |
| 6 | Sinh học | 1 | 1 | 1 | 1 | |
| 7 | Lịch sử | 3 | | 3 | 2 | 1 |
| 8 | Địa lí | 3 | 1 | 2 | 3 | |
| 9 | GD KT&PL | 3 | 1 | 2 | 1 | 2 |
| 10 | Tin học | 1 | | 1 | 1 | |
| 11 | HD GDĐP | 1 | | 1 | | 1 |
| 12 | GD TC | 2 | | 2 | 2 | |
| 13 | GD QP&AN | 1 | | 1 | 1 | |

2.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị

| Phòng | Số lượng | Diện tích/Quy cách kĩ thuật/Công năng |
|----------------------|----------|---------------------------------------|
| Phòng học | 13 | Kiên cố |
| Phòng TN Lý | 01 | 45 m ² – Đạt chuẩn |
| Phòng TN Sinh | 01 | 20 m ² – Đạt chuẩn |
| Phòng Tin + Thư viện | 01 | 120 m ² – Đạt chuẩn |
| Sân chơi, bãi tập | 01 | 300m ² |

2.4. Chất lượng giáo dục năm học 2024-2025

Chất lượng giáo dục mũi nhọn

- Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025:

+ Đỗ tốt nghiệp THPT: 100%.

+ Đỗ đại học đợt 1: 93,4%.

- Kết quả thi Học sinh giỏi thành phố năm học 2024-2025:

+ 01 giải Nhì môn Lịch sử.

- + 01 giải Khuyến khích môn Địa lý
- Kết quả thi Học sinh giỏi cấp Cụm Gia Lâm-Long Biên:
 - + 01 giải Nhất (môn Lịch sử 10)
 - + 02 giải Nhì (môn Toán 10, môn Lịch sử 11)
 - + 03 giải Ba (môn Lịch sử 10, môn Lịch sử 11, môn Sinh 10)
 - + 09 giải Khuyến khích (môn Toán 10, Văn 10, Sử 10,11, Địa 10,11, Sinh 10,11)
 - + 01 giải Khuyến khích Thi Tìm hiểu Pháp luật cấp Cụm.
- Kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 01 học sinh.

Chất lượng giáo dục đại trà

| Lớp | Số sĩ | Kết quả học tập | | | | Kết quả rèn luyện | | | |
|--------|----------|-----------------|------------|------------|-----------------|-------------------|------------|------------|-----------------|
| | | Tốt (%) | Khá (%) | Đạt (%) | Chưa đạt (%) | Tốt (%) | Khá (%) | Đạt (%) | Chưa đạt (%) |
| Lớp 10 | 341 | 58.65 | 39.59 | 0.59 | 1.17 | 95.88 | 3.82 | 0.29 | - |
| Lớp 11 | 351 | 55.27 | 42.45 | 2.28 | - | 96.87 | 3.13 | - | - |
| Lớp 12 | 339 | 71.98 | 27.43 | 0.59 | - | 98.53 | 1.47 | - | - |

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Thực hiện hiệu quả CT GDPT 2018, phấn đấu giữ vững tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT đạt 100%.
2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; tạo môi trường, điều kiện để học sinh phát triển toàn diện.
3. Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng, duy trì tỷ lệ học sinh đỗ đại học trên 90%; nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh.
4. Phát triển đội ngũ giáo viên: chú trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn, khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018.
5. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới quản trị trường học gắn với kiểm tra, giám sát, thi đua; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục. Phát huy vai trò giáo viên chủ nhiệm trong xây dựng lớp học đoàn kết, tự quản; tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền. Tiếp tục quán triệt và thực hiện hiệu quả 3 phương châm giáo dục của nhà trường trong mọi hoạt động dạy – học và giáo dục.

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả

1.1. Xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và cụm chuyên đề bảo đảm đúng định hướng đổi mới của CT GDPT 2018 và sách giáo khoa mới.

a) Huy động nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có để đưa vào kế hoạch giáo dục; chú trọng xây dựng phân phối chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp nhằm phát huy hiệu quả năng lực của đội ngũ giáo viên.

b) Đối với các môn học và chuyên đề lựa chọn ở cấp THPT: tăng cường tổ chức các lớp học riêng theo từng môn/chuyên đề, linh hoạt trong bố trí sĩ số và sắp xếp thời khóa biểu khoa học; bảo đảm công tác tư vấn, đăng ký, lựa chọn của học sinh được thực hiện công khai, minh bạch; phân công giáo viên phù hợp năng lực.

c) Xây dựng kế hoạch và thực hiện văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; lồng ghép, tích hợp hiệu quả các nội dung: Giáo dục quyền con người; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; rèn luyện đạo đức, lối sống, liêm chính. Giáo dục bình đẳng giới; chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà.

Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng, an ninh. Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai. Giáo dục thông qua di sản văn hóa; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung tích hợp khác.

1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Lựa chọn và áp dụng phương pháp dạy học phù hợp với từng nội dung bài học; tổ chức hoạt động học tập bảo đảm chất lượng, chú trọng tạo điều kiện để học sinh khai thác, sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm; khuyến khích học sinh tiếp nhận, vận dụng kiến thức thông qua nhiệm vụ học tập và sản phẩm cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp, trong và ngoài khuôn viên trường), nhằm tăng cường hứng thú, sự chủ động và sáng tạo của học sinh.

b) Đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tổ chức hội thảo, tọa đàm trao đổi về triển khai chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018. Tăng cường phối hợp, chia sẻ kinh nghiệm và huy động giáo viên giữa các trường trong khu vực để khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực hiện có.

1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Tổ chức đánh giá học sinh THPT đúng quy định, bảo đảm bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến độ dạy học; tăng cường các hình thức đánh giá qua thực hành, dự án học tập. Đối với môn Ngữ văn, không sử dụng lại các văn bản/đoạn trích trong SGK làm ngữ liệu kiểm tra định kỳ nhằm hạn chế tình trạng học thuộc hoặc sao chép.

b) Xây dựng và sử dụng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình; đồng thời chuẩn bị cho học sinh lớp 12 làm quen với định hướng ra đề thi tốt nghiệp THPT.

1.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a) Đẩy mạnh và đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm tư vấn hướng nghiệp; huy động sự tham gia của các nguồn lực xã hội; tăng cường hoạt động tư vấn nghề nghiệp phù hợp với đặc thù học sinh THPT.

b) Thực hiện hiệu quả công tác phân luồng sau THPT, định hướng học sinh lựa chọn chương trình đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường và nguyện vọng; xây dựng môi

trường hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường; tăng cường tuyên truyền, giáo dục kỹ năng lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp, qua đó bồi dưỡng tinh thần lập nghiệp và phát huy tiềm năng sáng tạo của học sinh.

1.5. Tham gia tổ chức các kỳ thi, cuộc thi

Nhà trường chuẩn bị chu đáo các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất và công tác chuyên môn để tổ chức, tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 bảo đảm an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế. Đồng thời, xây dựng kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng và tuyển chọn học sinh tham gia các kỳ thi học sinh giỏi cấp Cụm và cấp Thành phố, phấn đấu đạt kết quả cao, góp phần nâng cao uy tín và chất lượng giáo dục của nhà trường.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

2.1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Thực hiện công tác tuyển dụng giáo viên bảo đảm cả về số lượng và chất lượng, cân đối cơ cấu bộ môn, ưu tiên tuyển dụng giáo viên cơ hữu đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018.

b) Thường xuyên rà soát, bổ sung và phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán của các môn học, hoạt động giáo dục; phát huy vai trò của đội ngũ giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cốt cán trong công tác bồi dưỡng chuyên môn, hỗ trợ đồng nghiệp, triển khai tập huấn đại trà. Gắn kết chặt chẽ việc tập huấn sử dụng sách giáo khoa mới với các nội dung bồi dưỡng thường xuyên, đồng thời đưa vào sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường. Tăng cường tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên trong công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Đảm bảo đầy đủ các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học theo quy định, đáp ứng yêu cầu triển khai nhiệm vụ năm học; đồng thời đầu tư, khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, tạo điều kiện tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm sự chủ động, linh hoạt trong thực hiện chương trình.

b) Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng học liệu số nhằm hỗ trợ giáo viên trong công tác tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

c) Phát huy vai trò tự chủ chuyên môn của giáo viên và các tổ/nhóm chuyên môn trong việc lựa chọn sách giáo khoa theo đúng quy định. Tích cực tham gia các lớp tập huấn về sách giáo khoa do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức, chuẩn bị chu đáo cho việc thực hiện chương trình từ năm học 2025–2026 và các năm tiếp theo, bảo đảm chất lượng, đúng quy định.

3. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục

Nhà trường tiếp tục triển khai đổi mới công tác quản lý theo quy định tại Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT (ban hành Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học) và Thông tư 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 (ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các trường tiểu học, THCS, THPT tự thực). Trong đó, tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ sau:

3.1. Quản trị nhà trường gắn với hoạt động dạy học và giáo dục

Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học gắn với quản lý nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục nhà trường. Trao quyền tự chủ cho các tổ chuyên môn trong quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả và chất lượng.

3.2. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý chuyên môn; triển khai Học bạ số theo kế hoạch số 844/KH-SGDĐT ngày 26/3/2024.

Thực hiện thống nhất việc nhập liệu, quản lý và khai thác dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên và các thông tin liên quan.

Thúc đẩy chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ GDĐT; đặc biệt chú trọng quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh THPT bằng hình thức số hóa.

3.3. Quản lý xuất bản phẩm tham khảo

Thực hiện nghiêm các quy định về sử dụng xuất bản phẩm tham khảo.

Tổ chuyên môn và giáo viên chịu trách nhiệm kiểm soát chặt chẽ nội dung, tuyệt đối không đưa vào giảng dạy những tài liệu có nội dung vi phạm về chủ quyền biển đảo, trái với truyền thống văn hóa, thuần phong mỹ tục của Việt Nam.

3.4. Quản lý và kiểm tra

Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra đối với các tổ/nhóm chuyên môn, các bộ phận và cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên đúng quy định.

3.5. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách và pháp luật về GDĐT

Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các nội dung: triển khai CT GDPT 2018; công tác dạy thêm, học thêm; việc lựa chọn và sử dụng sách giáo khoa; quản lý xuất bản phẩm tham khảo; quản lý hoạt động dạy học; công tác tuyển sinh đầu cấp; việc chuyển trường và tiếp nhận học sinh.

3.6. Công tác truyền thông giáo dục

Chủ động cung cấp thông tin cho chính quyền, các tổ chức và cộng đồng địa phương về tình hình triển khai các chủ trương, chính sách đổi mới giáo dục trung học; tiến độ, kết quả thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới.

Tuyên truyền, tạo sự đồng thuận xã hội; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên viết tin, bài về hoạt động của ngành, gương điển hình tiên tiến, những tấm gương người tốt, việc tốt để lan tỏa tinh thần tích cực trong cộng đồng.

4. Công tác thi đua, khen thưởng

Tổ chức thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng trong toàn trường, bảo đảm đúng quy định và đạt hiệu quả thiết thực.

Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Sở GDĐT thành những hoạt động, nhiệm vụ cụ thể, gắn với từng lĩnh vực công tác trong năm học; thực hiện công bằng, minh bạch, lấy hiệu quả công việc làm thước đo.

Thực hiện nghiêm túc, kịp thời công tác khen thưởng, kỷ luật vì sự tiến bộ của học sinh, bảo đảm nguyên tắc công bằng – công khai – minh bạch – đúng quy định, đồng thời tạo cảm hứng, động lực cho học sinh phấn đấu vươn lên.

Tăng cường áp dụng các biện pháp giáo dục kỷ luật tích cực, giúp học sinh rèn luyện ý thức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm đối với bản thân, thầy cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống

Tiếp tục quán triệt, triển khai hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với việc thực hiện phương châm “Dân chủ-Kỷ cương-Tình thương-Trách nhiệm” trong toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh: mỗi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tích cực rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần trách nhiệm, tận tâm với nghề, yêu thương học sinh, có lối sống trong sáng, lành mạnh, tác phong mẫu mực, mô phạm. Đồng thời thường xuyên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đạt và vượt chuẩn nghề nghiệp, ứng dụng hiệu quả CNTT và ngoại ngữ trong công tác, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Đối với giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn chủ động xây dựng kế hoạch lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống và kỹ năng sống trong từng môn học, phù hợp với cấp học và đặc điểm học sinh. Tăng cường vai trò nêu gương, hướng dẫn, tư vấn để định hướng học sinh hình thành lý tưởng sống đẹp, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

Đối với Đoàn Thanh niên: xây dựng và tổ chức các chương trình, hoạt động trọng tâm về giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và xây dựng văn hóa học đường. Triển khai hiệu quả “Tuần lễ sinh hoạt tập thể” đầu năm học, đặc biệt quan tâm hỗ trợ học sinh lớp đầu cấp làm quen môi trường học tập và sinh hoạt. Tuyên truyền sâu rộng về các ngày lễ lớn: ngày Khai giảng, Giỗ Tổ Hùng Vương, lễ Tri ân và Trưởng thành,...; hướng dẫn học sinh thực hiện nghiêm túc nghi thức chào cờ và hát Quốc ca đúng nhạc, đúng lời, thể hiện lòng tự hào dân tộc.

Hoạt động giáo dục và hỗ trợ học sinh: tổ chức các buổi thảo luận, tọa đàm chuyên đề về đạo đức, lối sống, lý tưởng sống cho học sinh; mời chuyên gia tâm lý, thầy cô có kinh nghiệm uy tín trao đổi, nói chuyện chuyên đề nhằm gợi mở tư duy, định hướng hành vi và giá trị sống tích cực cho học sinh.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống theo hướng dẫn của Bộ và Sở GDĐT (Công văn số 4602/SGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2023; Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT).

Xây dựng môi trường giáo dục toàn diện: tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa Gia đình – Nhà trường – Xã hội trong công tác giáo dục đạo đức, kịp thời hỗ trợ, uốn nắn, ngăn chặn các hành vi tiêu cực và ảnh hưởng xấu từ bên ngoài. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến học sinh và phụ huynh thông qua nhiều kênh: giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn,

Đoàn Thanh niên, website trường, ứng dụng eNetViet,... đảm bảo thông tin nhanh chóng, đầy đủ và hiệu quả.

Trọng tâm giáo dục học sinh: hình thành lý tưởng sống, ý thức trách nhiệm và lối sống văn minh; ngăn chặn các hành vi lệch chuẩn: thiếu hoài bão, sống thụ động, không có lý tưởng; vi phạm trật tự, vệ sinh công cộng; ăn mặc không phù hợp; gian lận thi cử; vi phạm quy chế, nội quy nhà trường; rèn luyện kỹ năng sống thiết thực, giúp học sinh thích ứng với môi trường học tập và xã hội hiện đại.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý

Nâng cao năng lực quản lý, tự chủ: tăng cường năng lực tự chủ, trách nhiệm của cán bộ quản lý trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ và chất lượng giáo dục của nhà trường. Thực hiện quyền tự chủ đi đôi với nâng cao năng lực quản trị nhà trường, triển khai hiệu quả công tác đánh giá theo chuẩn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và giảng dạy, góp phần đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Công tác bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn: Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, lập danh sách, đề cử cán bộ quản lý và giáo viên tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về CT GDPT 2018 và các chuyên đề do Sở GDĐT tổ chức. Sau khi tham gia, giáo viên và cán bộ quản lý có trách nhiệm tập huấn lại, chia sẻ kiến thức, kỹ năng cho đồng nghiệp trong trường, đảm bảo đồng bộ và hiệu quả.

Vai trò tổ trưởng chuyên môn: tăng cường quản lý hoạt động giảng dạy, dự giờ – rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả học tập của học sinh, đồng thời xây dựng kế hoạch sử dụng hiệu quả trang thiết bị, học liệu bộ môn. Thường xuyên công khai, phân tích kết quả học tập của học sinh để giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra chuyên môn trong kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường; nghiêm túc góp ý, hỗ trợ đồng nghiệp, uốn nắn kịp thời những hạn chế trong việc thực hiện quy chế chuyên môn.

Ứng dụng công nghệ thông tin: khuyến khích giáo viên đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giảng dạy, quản lý hồ sơ, kiểm tra đánh giá và lưu trữ dữ liệu. Xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, hiệu quả.

Khuyến khích và tạo động lực phát triển đội ngũ: khuyến khích giáo viên tích cực tham gia các hội thi chuyên môn, đặc biệt là Hội thi Giáo viên dạy giỏi môn Toán, Ngữ văn, Địa lý. Mỗi tổ chuyên môn chủ động sưu tầm, xây dựng và phát triển ngân hàng đề thi trắc nghiệm, hình thành kho học liệu số phục vụ việc dạy học và thực hiện CT GDPT 2018.

3. Tăng cường sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất

Bảo đảm cơ sở vật chất và môi trường học tập: tăng cường đầu tư, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Chú trọng xây dựng, duy trì hệ thống nhà vệ sinh sạch-đẹp-khô ráo-thông thoáng, đồng thời giáo dục ý thức cho học sinh và cán bộ, giáo viên sử dụng văn minh, giữ gìn vệ sinh chung. Đảm bảo cung cấp nước sạch và nước uống an toàn cho toàn thể học sinh, giáo viên, nhân viên; chủ động ngăn ngừa nguy cơ lây lan dịch bệnh qua hệ thống cấp nước

trong nhà trường. Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học an toàn, đồng thời triển khai đúng tiến độ CT GDPT 2018.

Quản lý và khai thác trang thiết bị dạy học: các tổ chuyên môn thường xuyên kiểm tra, rà soát tình trạng thiết bị dạy học; kịp thời đề xuất sửa chữa, bổ sung, thay thế, mua sắm mới nhằm phục vụ hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học. Khuyến khích giáo viên khai thác tối đa thiết bị hiện có gắn với thực tế giảng dạy; tăng cường sử dụng học liệu số, phương tiện hiện đại trong dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Bổ sung và phát triển học liệu: tiếp tục đầu tư, bổ sung tài liệu tham khảo, nguồn học liệu điện tử và xây dựng thư viện điện tử phong phú nhằm hỗ trợ giáo viên và học sinh học tập hiệu quả. Trang bị đầy đủ sách giáo khoa theo danh mục phê duyệt của Bộ GDĐT, đảm bảo học sinh có hoàn cảnh khó khăn được mượn sử dụng và giáo viên có tài liệu tham khảo phục vụ soạn giảng, xây dựng kế hoạch bài dạy.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong GDĐT

Hạ tầng công nghệ thông tin: trang bị đầy đủ máy tính cho các phòng ban, có kết nối internet ổn định. Phủ sóng wifi toàn trường, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, học sinh khai thác trong dạy học, nghiên cứu và công tác quản lý.

Quản lý và cơ sở dữ liệu ngành: thực hiện nghiêm túc các báo cáo, thống kê theo yêu cầu của Sở GDĐT. Xây dựng, cập nhật và sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung, đảm bảo kết nối liên thông với hệ thống quản lý dữ liệu ngành. Tích hợp các hệ thống thông tin quản lý trong đơn vị (học sinh, nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất...) vào cơ sở dữ liệu tập trung; triển khai các phần mềm quản lý để nâng cao hiệu quả công tác điều hành.

Ứng dụng CNTT trong dạy học: đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tổ chức dạy học; tăng cường các tiết dạy có sử dụng phương tiện, phần mềm hỗ trợ trực quan, sinh động. Nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, coi đây là nền tảng quan trọng góp phần hình thành xã hội học tập. Phối hợp xây dựng kho tài nguyên học liệu số, học liệu mở; phát triển mạng xã hội học tập trực tuyến miễn phí nhằm đáp ứng nhu cầu tự học, tự nghiên cứu của học sinh và nhu cầu học tập suốt đời của người dân.

Chuyển đổi số trong quản lý giáo dục: triển khai sử dụng chữ ký số trong các văn bản, hồ sơ quản lý. Áp dụng học bạ điện tử, hướng tới số hóa toàn bộ dữ liệu quản lý học sinh, đảm bảo tính khoa học, chính xác và tiện ích trong tra cứu, sử dụng.

5. Thực hiện chương trình phổ thông 2018

Xây dựng kế hoạch giảng dạy: tổ trưởng chuyên môn lập kế hoạch giảng dạy bộ môn theo đúng kế hoạch thời gian năm học và phân bổ thời lượng dạy học, đặc biệt chú trọng tiết học buổi 2. Bảo đảm có đủ thời lượng cho các hoạt động: luyện tập, ôn tập, thí nghiệm, thực hành, trải nghiệm thực tiễn và kiểm tra định kỳ. Kế hoạch giảng dạy của tổ chuyên môn phải được lãnh đạo nhà trường phê duyệt trước khi thực hiện, đồng thời là căn cứ để thanh tra, kiểm tra và đánh giá.

Tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực: trong kế hoạch giảng dạy, cần thiết kế các chủ đề dạy học, chủ đề tích hợp, liên môn với hình thức và phương pháp

dạy học tích cực, nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Khuyến khích áp dụng các phương pháp học theo dự án, thảo luận nhóm, trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu tình huống... phù hợp từng cấp học và đối tượng học sinh.

Điều chỉnh và linh hoạt trong phân phối chương trình: tổ chuyên môn được linh hoạt triển khai khung phân phối chương trình, lồng ghép các chủ đề tích hợp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tiết học ngoài nhà trường. Các tổ chuyên môn thống nhất điều chỉnh trình tự các bài học để phù hợp với năng lực và mức độ tiếp thu của học sinh. Việc gia giảm thời lượng cho từng bài học hoặc chủ đề phải được bàn bạc, thống nhất trong tổ chuyên môn và thể hiện rõ trong biên bản họp tổ để bảo đảm tính minh bạch và thống nhất trong tổ chức dạy học.

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018:

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong CT GDPT ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT. Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo CT GDPT môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022; sử dụng sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 đã được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT phê duyệt.

Bảng số tiết học từng môn trong năm học

| Môn học/HĐ | Lớp 12 | Lớp 11 | Lớp 10 |
|------------|--|-------------------------|-------------------------|
| Ngữ văn | 192 (gồm 35 tiết CĐ) 110 tiết ôn thi TN | 246 (gồm 35 tiết CĐ) | 246 (gồm 35 tiết CĐ) |
| Toán | 224 (gồm 35 tiết CĐ) 110 tiết ôn thi TN | 246 (gồm 35 tiết CĐ) | 246 (gồm 35 tiết CĐ) |
| Lịch sử | 87 (gồm 35 tiết CĐ) 66 tiết ôn thi TN | 87 (gồm 35 tiết CĐ) | 87 (gồm 35 tiết CĐ) |
| Ngoại ngữ | 105 + 66 tiết ôn thi TN | 105 | 105 |
| Vật lý | 70 + 66 tiết ôn thi TN | 70 | 70 |
| Hóa học | 70 + 66 tiết ôn thi TN | 70 | 70 |
| Sinh học | 70 + 66 tiết ôn thi TN | 70 | 70 |
| Địa lý | 70 + 66 tiết ôn thi TN | 70 | 70 |
| GD KT&PL | 70 + 66 tiết ôn thi TN | 70 | 70 |
| GDTC | 70 | 70 | 70 |
| GD QP&AN | 35 | 35 | 35 |
| HĐ TN,HN | 105 | 105 | 105 |
| GD ĐP | 35 | 35 | 35 |
| Tin học | 70 | 70 | 70 |

*** Các môn học lựa chọn**

| Các môn học lựa chọn | Số lớp | Số học sinh | Số tiết thực hiện trong HKI | Số tiết thực hiện trong HKI |
|----------------------|--------|-------------|-----------------------------|-----------------------------|
| 1. Địa lý | 20 | 850 | 42 | 40 |
| 2. GD KTPL | 20 | 850 | 42 | 40 |
| 3. Vật lí | 15 | 660 | 42 | 40 |
| 4. Hóa học | 5 | 207 | 42 | 40 |
| 5. Sinh học | 10 | 413 | 42 | 40 |
| 6. Tin học | 22 | 940 | 42 | 40 |

*** Cụm Chuyên đề học tập lựa chọn**

| Cụm chuyên đề các môn | Số lớp | Số học sinh | Số tiết thực hiện trong HKI | Số tiết thực hiện trong HKI |
|-----------------------|--------|-------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Toán, Lí, Hóa | 3 | 130 | 20 | 15 |
| Toán, Văn, Sử | 20 | 850 | 20 | 15 |

*** Biên chế lớp**

Môn học bắt buộc: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Lịch sử, Giáo dục quốc phòng và an ninh, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục địa phương

Tổ hợp môn lựa chọn và chuyên đề học tập theo từng lớp

| TT | LỚP | Nhóm môn học | Tổ hợp môn học lựa chọn | Cụm CĐ học tập (105 tiết/năm) |
|----|------|--------------|--------------------------|-------------------------------|
| 1 | 10A1 | 1 | Lí, Hóa, Sinh, Tin | Toán, Lí, Hóa |
| 2 | 10D1 | 1 | Lí, Địa, GD KT-PL, Tin | Toán, Văn, Sử |
| 3 | 10D2 | 1 | Lí, Địa, GD KT-PL, Tin | Toán, Văn, Sử |
| 4 | 10D3 | 1 | Lí, Địa, GD KT-PL, Tin | Toán, Văn, Sử |
| 5 | 10D4 | 1 | Lí, Địa, GD KT-PL, Tin | Toán, Văn, Sử |
| 6 | 10D5 | 1 | Lí, Địa, GD KT-PL, Tin | Toán, Văn, Sử |
| 7 | 10D6 | 1 | Hóa, Sinh, Địa, GD KT-PL | Toán, Văn, Sử |
| 8 | 11A1 | 1 | Lí, Hóa, Sinh, Tin | Toán, Lí, Hóa |
| 9 | 11D1 | 1 | Lí, Địa, GD KT-PL, Tin | Toán, Văn, Sử |
| 10 | 11D2 | 1 | Lí, Địa, GD KT-PL, Tin | Toán, Văn, Sử |
| 11 | 11D3 | 1 | Lí, Địa, GD KT-PL, Tin | Toán, Văn, Sử |
| 12 | 11D4 | 1 | Sinh, Địa, GD KT-PL, Tin | Toán, Văn, Sử |
| 13 | 11D5 | 1 | Sinh, Địa, GD KT-PL, Tin | Toán, Văn, Sử |
| 14 | 11D6 | 1 | Sinh, Địa, GD KT-PL, Tin | Toán, Văn, Sử |
| 15 | 11D7 | 1 | Hóa, Địa, GD KT-PL, Tin | Toán, Văn, Sử |
| 16 | 12A1 | 1 | Lí, Hóa, Sinh, Tin | Toán, Lí, Hóa |
| 17 | 12D1 | 1 | Lí, Địa, GD KT-PL, Tin | Toán, Văn, Sử |
| 18 | 12D2 | 1 | Lí, Địa, GD KT-PL, Tin | Toán, Văn, Sử |

| TT | LỚP | Nhóm môn học | Tổ hợp môn học lựa chọn | Cụm CĐ học tập (105 tiết/năm) |
|----|------|--------------|--------------------------|-------------------------------|
| 19 | 12D3 | 1 | Lí, Địa, GD KT-PL, Tin | Toán, Văn, Sử |
| 20 | 12D4 | 1 | Lí, Địa, GD KT-PL, Tin | Toán, Văn, Sử |
| 21 | 12D5 | 1 | Sinh, Địa, GD KT-PL, Tin | Toán, Văn, Sử |
| 22 | 12D6 | 1 | Sinh, Địa, GD KT-PL, Tin | Toán, Văn, Sử |
| 23 | 12D7 | 1 | Sinh, Địa, GD KT-PL, Tin | Toán, Văn, Sử |

6. Giao quyền tự chủ, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ bộ môn

Phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm: giao quyền chủ động cho các tổ chuyên môn trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường, bảo đảm tuân thủ chuẩn kiến thức, kỹ năng và thời lượng dạy học theo quy định. Khuyến khích tổ chuyên môn thiết kế các chủ đề dạy học, tổ chức hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ, bảo đảm việc thực hiện quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình.

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn: tiếp tục triển khai sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, tập trung phân tích, rút kinh nghiệm và đề xuất phương pháp dạy học hiệu quả. Xây dựng nội dung sinh hoạt chuyên môn mới phù hợp với yêu cầu đổi mới trong năm học 2025 – 2026.

Nhiệm vụ của tổ trưởng và thành viên: trong các cuộc họp định kỳ, tổ trưởng chuyên môn cần nắm chắc nội dung, định hướng, quy trình để truyền đạt đầy đủ, rõ ràng cho giáo viên trong tổ. Tổ chuyên môn thảo luận và phân công cụ thể cho từng cá nhân thực hiện các nhiệm vụ: soạn kế hoạch bài dạy, đổi mới hình thức và phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, triển khai chuyên đề... Khuyến khích thành viên trong tổ mạnh dạn trao đổi nghiệp vụ sư phạm, chia sẻ kinh nghiệm, góp ý sau khi dự giờ thăm lớp nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

Duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt định kỳ: các tổ chuyên môn duy trì họp ít nhất 01 lần/tháng. Trong đó tập trung chủ yếu vào: bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; thảo luận, góp ý xây dựng kế hoạch giáo dục tổ/ cá nhân; trao đổi, thống nhất nội dung ôn thi tốt nghiệp THPT và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng. Các thông tin hành chính từ Phòng/Sở GDĐT hoặc từ nhà trường, tổ trưởng có trách nhiệm chốt lọc, tinh gọn và chuyển tải đến giáo viên trong tổ thông qua email, văn bản hoặc nhóm Zalo, bảo đảm thông tin nhanh chóng và hiệu quả.

7. Đổi mới phương pháp dạy học

7.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Xây dựng kế hoạch bài học theo định hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh, thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học cụ thể có thể thực hiện cả trên lớp và ngoài lớp. Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa, biết khai thác, vận dụng kiến thức thông qua việc giải quyết nhiệm vụ học tập. Trên lớp, giáo viên dành nhiều thời gian cho học sinh luyện tập, thực

hành, thảo luận, trình bày và bảo vệ kết quả học tập; giáo viên đóng vai trò định hướng, nhận xét, tổng kết và khẳng định kiến thức để học sinh vận dụng vào thực tiễn.

7.2. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021, bảo đảm phù hợp với kế hoạch giáo dục môn học, định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, yêu cầu vượt quá mức độ cần đạt của chương trình.

Đánh giá thường xuyên: thực hiện trực tiếp hoặc qua mạng với nhiều hình thức: quan sát hoạt động, hỏi – đáp, hồ sơ học tập, sản phẩm học tập, báo cáo dự án, nghiên cứu khoa học, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm.

Đánh giá định kỳ: thực hiện qua kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ bằng: bài viết (giấy hoặc máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

Đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, bảng đặc tả, bảo đảm đủ 4 mức độ: nhận biết – thông hiểu – vận dụng – vận dụng cao. Tổ/nhóm chuyên môn xác định tỷ lệ hợp lý cho từng mức độ, phù hợp với đối tượng học sinh, đồng thời tăng dần tỷ lệ câu hỏi ở mức vận dụng và vận dụng cao. Giáo viên phải hướng dẫn học sinh trước khi kiểm tra, đánh giá để bảo đảm tính minh bạch, công bằng. Khuyến khích tổ/nhóm chuyên môn xây dựng “Tủ đề kiểm tra dùng chung” phục vụ lâu dài.

Hình thức kiểm tra linh hoạt: kết hợp hài hòa trắc nghiệm khách quan và tự luận, tăng cường câu hỏi mở, gắn với thực tiễn, thời sự địa phương và đất nước để học sinh rèn năng lực tư duy, diễn đạt và bày tỏ chính kiến. Nội dung lựa chọn cần phù hợp, tránh vấn đề nhạy cảm, dễ gây hiểu nhầm trong cộng đồng.

Ứng dụng công nghệ thông tin: đẩy mạnh sử dụng CNTT và chuyển đổi số trong kiểm tra, đánh giá. Từng bước triển khai thi, kiểm tra trực tuyến qua hệ thống Hanoi Study, các ứng dụng ôn tập, hoặc thi trực tuyến của các nhà cung cấp, bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

8. Đổi mới kiểm tra đánh giá

Triển khai Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT về đánh giá học sinh THCS, THPT theo CT GDPT 2018, bảo đảm đúng quy định và phù hợp thực tiễn giảng dạy.

Đổi mới phương thức đánh giá: chú trọng đánh giá quá trình học tập, tăng cường đánh giá thông qua sản phẩm học tập. Kết hợp nhiều hình thức: tự luận – trắc nghiệm, lý thuyết – thực hành, gắn yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn. Giảng dạy đến đâu kiểm tra đến đó, kết hợp kiểm tra kiến thức mới với ôn tập kiến thức cũ.

Nguyên tắc tổ chức kiểm tra, đánh giá: thực hiện nghiêm túc, khách quan, công bằng, đúng quy chế ở tất cả các khâu: ra đề – coi – chấm – nhận xét. Đề kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ phải xây dựng theo ma trận, bảng đặc tả, căn cứ Văn bản 8773/BGDĐT-GDTrH. Nội dung đề đảm bảo đủ 4 mức độ: nhận biết – thông hiểu – vận dụng – vận dụng cao; tỷ lệ các mức độ được điều chỉnh phù hợp với từng đối tượng học sinh, tăng dần các câu hỏi vận dụng và vận dụng cao.

Yêu cầu đặc thù theo bộ môn: môn khoa học tự nhiên tăng cường câu hỏi giải thích hiện tượng, thí nghiệm, thực hành; môn khoa học xã hội khuyến khích câu hỏi mở, yêu cầu

khả năng tổng hợp, vận dụng kiến thức thực tiễn, phát huy năng lực tư duy độc lập; môn Ngữ văn thực hiện đánh giá theo Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH (21/7/2022); môn Lịch sử tăng cường khai thác sử liệu, tranh ảnh, lược đồ, bản đồ; khuyến khích câu hỏi mở để học sinh bày tỏ chính kiến, tránh học thuộc máy móc; môn Tiếng Anh duy trì kiểm tra kỹ năng nghe, bám sát cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT quốc gia.

Chăm và phản hồi kết quả: bài kiểm tra phải có nhận xét cụ thể, giúp học sinh rút kinh nghiệm. Kết quả đánh giá là cơ sở để điều chỉnh phương pháp dạy – học.

Ứng dụng công nghệ thông tin: hoàn thiện và duy trì sổ điểm điện tử, bảo đảm đúng quy chế, đúng quy trình.

Công tác thi cử: chuẩn bị chu đáo cho kỳ thi tốt nghiệp THPT quốc gia. Bố trí kế hoạch dạy học và ôn tập khoa học, dành thời gian cho học sinh cuối cấp tự học, củng cố kiến thức và rèn kỹ năng làm bài.

Nguyên tắc chung: kiểm tra, đánh giá học sinh đúng quy định, bám sát kế hoạch dạy học; không ra đề vượt quá chuẩn kiến thức, kỹ năng, không kiểm tra các nội dung tinh giản hoặc ngoài yêu cầu cần đạt của CT GDPT.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì: căn cứ vào tình hình thực tiễn, tổ, nhóm chuyên môn tham mưu, đề xuất với Ban Giám hiệu hình thức, nội dung, cấu trúc của kiểm tra, đánh giá định kì. Hiệu trưởng quyết định thời điểm, hình thức kiểm tra để tổ chức triển khai phù hợp với thực tiễn.

- Kiểm tra giữa kì: kiểm tra 02 môn tập trung gồm Toán, Ngữ văn. Các môn còn lại giáo viên tự bố trí kiểm tra theo thời khóa biểu của lớp và kế hoạch của nhà trường.

- Kiểm tra cuối kì: Giáo viên tự bố trí kiểm tra theo thời khóa biểu của lớp và kế hoạch của trường đối với các môn Vật lí; Hóa học; Sinh học; Lịch sử; Địa lý; GDKT và PL; Tin học; GDTC; GDQP và AN; Ngoại ngữ, GDTNHN, GDĐP.

Kiểm tra hình thức tập trung theo phòng thi gồm các môn Toán; Ngữ văn và 02 môn tự chọn thi tốt nghiệp (đối với lớp 12).

- Thi thử tốt nghiệp lớp 12 do nhà trường tổ chức: 04 lần.

| TT | Lần thi | Môn thi | Thời gian dự kiến | Ghi chú |
|----|----------------------------|---------------------------------|-------------------|---------------|
| 1 | Thi thử tốt nghiệp lần I | Toán, Ngữ văn và 02 môn tự chọn | 9-15/3/2026 | KT cuối kỳ II |
| 2 | Thi thử tốt nghiệp lần II | Toán, Ngữ văn và 02 môn tự chọn | 28,29/4/2026 | |
| 3 | Thi thử tốt nghiệp lần III | Toán, Ngữ văn và 02 môn tự chọn | 11-16/5/2026 | |
| 4 | Thi thử tốt nghiệp lần IV | Toán, Ngữ văn và 02 môn tự chọn | 25-31/5/2026 | |

9. Công tác đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi

Thi học sinh giỏi thành phố lớp 12 môn Toán, Lịch sử, Địa lý; thời gian ôn tập từ ngày 04/8/2025 đến 21/9/2025. Thời gian thi: ngày 22/9/2025.

Thi Olympic cụm các môn văn hóa lớp 10, 11 môn Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Ngoại ngữ; thời gian ôn tập từ tháng 01/2026 đến 3/2026. Thời gian thi: tháng 3/2026.

Yêu cầu tổ chức bồi dưỡng: các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch chi tiết, báo cáo và đề xuất phân công giáo viên bồi dưỡng. Giáo viên được phân công phải có năng lực chuyên môn vững, tâm huyết, có kinh nghiệm và ổn định dạy cùng khối trong nhiều năm. Tránh tình trạng phân công dàn trải, thay đổi giáo viên gây gián đoạn quá trình bồi dưỡng.

b) Phụ đạo học sinh yếu

Đối tượng: học sinh lớp 12 yếu ở 2 môn Toán, Ngữ văn. Quy trình thực hiện: giáo viên bộ môn rà soát, kiểm tra, lập danh sách học sinh yếu kém; chủ động phụ đạo học sinh yếu trong phạm vi lớp dạy; tổ chức phụ đạo tập trung. Nhà trường sắp xếp dạy phụ đạo cho học sinh chậm tiến bộ 2 môn Toán và Ngữ văn, thời lượng 02 tiết/tuần/môn.

10. Thực hiện đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh cho học sinh phổ thông”

Động viên thầy cô giáo dạy Ngoại ngữ tích cực tham gia các lớp bồi dưỡng do Sở GDĐT tổ chức để cập nhật trình độ theo chuẩn quy định.

Phối hợp với Trung tâm Kella đưa giáo viên nước ngoài dạy 1 tiết/tuần cho khối 10, 11 để rèn kỹ năng giao tiếp cho học sinh. Qua các tiết học với người nước ngoài tổ Tiếng Anh phối hợp kiểm tra kỹ năng nghe, nói của học sinh qua bài kiểm tra thường xuyên.

Phối hợp với cha mẹ học sinh thỏa thuận mức thu học phí phù hợp, đảm bảo cho tất cả học sinh được học với giáo viên nước ngoài, tiếp cận chương trình dạy học phù hợp với năng lực học sinh từng khối lớp.

Thời gian tổ chức học Anh văn bản ngữ dành cho học sinh khối 10, 11 bắt đầu từ tháng 8/2025 đến hết tháng 4/2026.

11. Nâng cao hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục địa phương, trải nghiệm theo khung CT GDPT 2018

Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục địa phương năm học 2025 - 2026. Ban chỉ đạo hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, giáo dục địa phương theo chương trình của Bộ GDĐT phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức hoạt động hiệu quả Ban tư vấn hướng nghiệp của nhà trường, Đoàn trường phối hợp với Thành đoàn Hà Nội, Đoàn phường Bồ Đề tổ chức Ngày hội hướng nghiệp cho học sinh, tổ chức buổi hướng nghiệp cho học sinh cùng với sự tham gia của các trường Đại học, Cao đẳng trong khu vực. Ban chỉ đạo hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục địa phương có trách nhiệm:

- Xác định rõ khối lớp 10, 11, 12: Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp là nội dung giáo dục trong chương trình chính khóa được bố trí 03 tiết/tuần, Hoạt động giáo dục địa phương 01 tiết/tuần.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của giáo viên chủ nhiệm: Kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

- Tổ chức điều hành, quản lý học sinh đối với các tiết học ngoài nhà trường; tổ chức cho học sinh mỗi khối tham quan, học tập trải nghiệm nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức trên lớp vào thực tế đời sống xã hội, giáo dục pháp luật, kỹ năng sống, vệ sinh môi trường, giới tính, ...
- Đánh giá kết quả hoạt động của học sinh: ý thức, thái độ, kết quả thực hiện của học sinh khi tham gia các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp, giáo dục địa phương theo kế hoạch của nhà trường.
- Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung để hoàn thiện công tác tổ chức thực hiện.

12. Tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục Quốc phòng và an ninh

Thực hiện giảng dạy đầy đủ các môn GDTC và môn GDQP và AN theo phân phối chương trình của Bộ GDĐT và theo Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 về việc ban hành chương trình môn GDQP và AN cấp THPT. Tăng cường cơ sở vật chất để đáp ứng việc giảng dạy và nâng cao sức khoẻ cho học sinh trong nhà trường. Nhóm trưởng nhóm GDTC và nhóm GDQP và AN phân công nhân sự bảo quản, cất giữ dụng cụ môn GDQP và AN; lập kế hoạch mua sắm trang bị mới đồ dùng dạy học. Thành lập các Câu lạc bộ bóng đá, điền kinh để chuẩn bị cho việc thành lập đội tuyển tham gia các kỳ thi do Cục, Sở GDĐT tổ chức.

13. Nâng cao chất lượng đào tạo ôn thi THPT quốc gia năm 2026

Tiến hành khảo sát nguyện vọng chọn môn thi tổ hợp của học sinh và phân lớp. Chú trọng đến công tác hướng dẫn, tư vấn việc chọn tổ hợp môn thi tốt nghiệp THPT năm 2026 sao cho phù hợp với năng lực, sở trường của mỗi học sinh. Giáo viên chủ nhiệm làm tốt công tác tư vấn cho học sinh chọn tổ hợp môn thi, khối thi phù hợp với năng lực, sở trường của cá nhân học sinh, giáo viên chủ nhiệm tư vấn để học sinh tập trung vào một tổ hợp môn nhất định. Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy, kế hoạch ôn thi của nhà trường, của tổ bộ môn, cấu trúc đề thi của Bộ GDĐT giáo viên bộ môn xây dựng riêng cho mình một kế hoạch giảng dạy và ôn tập cụ thể, chi tiết đến từng chủ đề, chuyên đề và sát đối tượng. Mỗi chuyên đề phải có phần lý thuyết và bài tập. Phần lý thuyết nên hệ thống lại những kiến thức cơ bản, trọng tâm. Phần bài tập có phần bài tập mẫu và bài tập tự làm có gợi ý đáp án. Bài tập phân dạng và theo mức độ từ dễ đến khó phù hợp với từng đối tượng học sinh, tăng dần các bài tập mở, gần gũi với thực tế đời sống. GV bộ môn chú trọng đến việc dạy kiến thức cơ bản cho học sinh, tập trung vào những yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục cấp THPT, chủ yếu nằm trong chương trình lớp 12, kiến thức lớp 11 và 10, quan tâm việc giúp học sinh nâng cao các mức độ thông hiểu và vận dụng. Trong quá trình dạy, giáo viên cũng phải hướng tới cách dạy học hiểu và vận dụng kiến thức để giúp đỡ các em nắm được bản chất vấn đề; tổ chức ôn tập nên phân nhóm học sinh theo trình độ, giao nhiệm vụ phù hợp cho từng nhóm. Sau mỗi chuyên đề cần có các bài kiểm tra ngắn để đánh giá mức độ đạt được của học sinh; từ đó có hướng điều chỉnh dạy học hợp lý. Trong quá trình tổ chức ôn tập phải chú trọng đến công tác quản lý nề nếp dạy và học như chính khóa. Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm giáo dục ý thức học sinh chấp

hành nghiêm túc kỳ ôn tập. Giáo viên chủ nhiệm kết hợp với giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh để quản lý việc học tập của học sinh, đặc biệt là quản lý việc tự học của học sinh.

Cốt lõi của việc giảng dạy và ôn thi tốt nghiệp của giáo viên là: động viên, khuyến khích; sát đối tượng, tổng hợp kiến thức cơ bản và rèn kỹ năng với các dạng đề, đưa ra các tình huống để học sinh tự giải quyết; kết hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh để động viên khuyến khích học sinh học tập; nắm bắt kịp thời tâm tư tình cảm của học sinh để có điều chỉnh hợp lý trong việc giáo dục, uốn nắn, thay đổi hạn chế của học sinh.

Tổ chức tăng cường thêm tiết chuyên đề để ôn tập kiến thức lớp 12 môn Toán, Ngữ văn và 02 môn lựa chọn (ngoài các tiết học theo quy định của Bộ). Thời gian ôn tập chia làm 02 giai đoạn:

| Giai đoạn | Thời gian | Số tuần | Số tiết |
|----------------|---------------------|---------|---|
| Giai đoạn 1 | 08/9/2025-22/3/2026 | 32 tuần | Toán: 07 tiết/tuần Ngữ văn: 07 tiết/tuần 02 môn tự chọn: 02 tiết/tuần |
| Giai đoạn 2 | 24/3/2026-08/6/2026 | 11 tuần | Toán: 10 tiết/tuần Ngữ văn: 10 tiết/tuần 02 môn tự chọn: 06 tiết/tuần |

14. Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng

Tăng cường đề xuất với Hội đồng trường tăng cường khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; khen thưởng học sinh đạt thành tích cao trong học tập và các hoạt động phong trào mỗi học kỳ. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành, của thành phố phù hợp điều kiện từng đơn vị, cơ sở giáo dục. Khen thưởng giáo viên có những thành tích cụ thể và nổi bật đạt giải trong các cuộc thi dành cho giáo viên, bồi dưỡng học sinh dự thi học sinh giỏi.

15. Tăng cường giáo dục lối sống, kỹ năng sống, ý thức phòng tránh dịch bệnh, bảo đảm an toàn trường học

Hiệu trưởng xây dựng và thực hiện tốt công tác phòng chống tai nạn thương tích, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh; thường xuyên kiểm tra để kịp thời ngăn chặn các tình huống kém an toàn trong trường học; phối hợp với chính quyền và công an địa phương giữ gìn an ninh trật tự khu vực chung quanh trường. Tổ chức cho học sinh tham gia Hội thi tìm hiểu pháp luật do Sở GDĐT tổ chức; phát động phong trào thực hiện măng xanh trong lớp học; thành lập tổ xung kích giữ trật tự an toàn giao thông trước cổng trường.

Phối hợp chặt chẽ với ngành y tế, chính quyền địa phương trong công tác phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho học sinh và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa dịch bệnh theo mùa.

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng; tăng cường các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống,

kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân, ... cho học sinh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Thực hiện chỉ đạo các hoạt động của nhà trường, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Phân công nhiệm vụ cho Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng/nhóm trưởng chuyên môn, các tổ chức, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch theo phân hành phụ trách. Triển khai thực hiện, báo cáo kết quả hàng tháng, học kỳ.
- Phụ trách chung, trực tiếp phụ trách các lĩnh vực công tác: chính trị, tư tưởng, kế hoạch, thi đua khen thưởng, kỷ luật, đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên...
- Chủ trì xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra giám sát quá trình thực hiện kế hoạch.
- Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh lựa chọn phù hợp với tình hình của nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên.

2. Phó Hiệu trưởng

- Thực hiện theo chỉ đạo các hoạt động giáo dục trong nhà trường.
- Thực hiện theo chỉ đạo các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm, các câu lạc bộ.
- Phụ trách công tác lao động, môi trường, giáo dục hướng nghiệp, GDQP-AN, thư viện, y tế học đường, công tác học sinh, giáo dục thể chất, an toàn giao thông, an ninh trật tự - an toàn trường học, phòng cháy chữa cháy, công tác Đoàn và phong trào Thanh niên.

3. Tổ trưởng/Nhóm trưởng chuyên môn

- Tổ chức xây dựng phân phối chương trình dạy học môn học.
- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục môn học.
- Xây dựng các chủ đề dạy học và các chuyên đề chuyên sâu theo bộ môn.
- Tổ chức bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018.
- Kiểm tra, giám sát giáo viên trong thực hiện chương trình giáo dục.
- Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với lãnh đạo nhà trường về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên.

4. Giáo viên

- Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục cho từng lớp theo phân công và thời khoá biểu, vận động học sinh tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng theo yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018.
- Phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

5. Nhân viên

- Hoàn thành nhiệm vụ được giao, hỗ trợ hoàn thiện cơ sở vật chất nhà trường phục vụ tốt cho hoạt động dạy học.

- Giải quyết thỏa đáng nhu cầu của người dân khi đến trường liên hệ công tác, giúp đỡ học sinh hoàn tất các thủ tục hồ sơ liên quan.

6. Kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hàng tháng, học kỳ, năm học. Bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình.

- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra, báo cáo Hiệu trưởng.

- Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh, các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi góp ý trực tiếp về Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học, lịch hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với tình hình thực tế.

- Sau mỗi học kỳ, tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

7. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các tổ bộ môn tổ chức sơ kết và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Hiệu trưởng theo định kỳ, sau mỗi học kỳ, năm học.

- Nhà trường tổng hợp và báo cáo thực hiện kế hoạch giáo dục cho Sở GDĐT sau mỗi học kỳ và cuối năm học.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của trường THPT Vạn Xuân-Long Biên. Ban Lãnh đạo nhà trường đề nghị các tổ chức, cá nhân liên quan nghiên cứu những nội dung nêu trên để đảm bảo tiến độ và chất lượng của kế hoạch. Quá trình triển khai nếu có vướng mắc, bất cập cần báo cáo trực tiếp với Ban lãnh đạo để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- Chủ tịch HĐT (để báo cáo);
- Phó HT, TTCM, GV (để thực hiện);
- Lưu VT.



Lê Thị Hồng Liên

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRƯỜNG DUYỆT

Đức

Tôn Thiện Đức